**TUẦN 12:** **CHỦ ĐỀ 3: NIỀM VUI SÁNG TẠO**

**Bài 21: LÀM THỎ CON BẰNG GIẤY (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức kĩ năng:***

1.1 Đọc

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Làm thỏ con bằng giấy* . Biết ngắt nghỉ câu phù hợp sau dấu chấm, dấu phẩy, nhấn giọng vào những từ ngữ, chi tiết quan trọng trong văn bản.

- Nhận biết được thông tin quan trọng trong bài đọc *Làm thỏ con bằng giấy* (dụng cụ, vật liệu, các bước làm thỏ con bằng giấy, …).

- Hiểu nội dung khái quát của bài đọc: Những hướng dẫn cụ thể để làm thỏ con bằng giấy.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết cách sắp xếp các hoạt động khi thực hiện một công việc; biết vận dụng các điều đã học vào thực tế và chia sẻ với mọi người xung quanh; biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra.

1.2. Luyện từ và câu

- Biết tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái; biết dùng tính từ để miêu tả đặc điểm của sự vật.

1.3. Viết

- Nắm được cấu trúc của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết đọc bài viết hướng dẫn cách làm một đồ chơi đơn giản và làm đồ chơi đó.

***2. Năng lực.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1. ĐỌC: LÀM THỎ CON BẰNG GIẤY**

***Ngày dạy: 20/11/2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa dân chủ* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1,2 bài: *Bầu trời mùa thu* và nêu cảm nghĩ của em về một chi tiết em thích trong bài đọc  + Câu 2: Đọc đoạn 3 bài: *Bầu trời mùa thu* và nêu cảm nghĩ của em về một chi tiết em thích trong bài đọc  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  + Trong bữa tiệc sinh nhật có những gì làm em chú ý?  + Bạn nhỏ trong bài tặng bạn món quà gì?  + GV giao nhiệm vụ: YC HS làm việc theo nhóm 2 trao đổi nội dung:  + Em biết làm những đồ chơi nào? Chia sẻ với bạn cách làm một đồ chơi?  - GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS  - GV dẫn sang bài đọc làm thỏ con bằng giấy: Qua chia sẻ của các bạn cả lớp đã biết thêm nhiều loại đồ chơi và cách làm một số đồ chơi. Bài đọc hôm nay hướng dẫn các em cách làm một đồ chơi đơn giản dễ làm và sau khi đọc bài các em có thể thực hiện được ngay để tặng bạn bè đó là đồ chơi nào vậy? Chúng ta cùng quan sát tranh và đọc bài làm thỏ con bằng giấy để biết thông tin. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Bức tranh vẽ cảnh một bữa tiệc sinh nhật của bạn nhỏ.  - Có bánh sinh nhật, hoa quả, bánh kẹo.  - Bạn nhỏ tặng nạn 1 con thỏ có màu trắng, bằng giấy.  - HS làm việc nhóm theo yêu cầu  - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp  - Lắng nghe  - Lắng nghe | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 2 đoạn  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nét đứt, trang trí, vui sướng, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Dùng hồ dán hai mép của mỗi hình chữ nhật để tạo đầu thỏ /và thân thỏ;…*  - GV nhận xét. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV HD HS đọc chú giải từ ngữ mới và nêu những từ ngữ còn khó hiểu. GV HD HS tra từ điển.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Dựa vào bài đọc, cho biết cần chuẩn bị những đồ vật nào để làm thỏ con bằng giấy?  + Câu 2: Để làm được thỏ con bằng giấy, cần phải thực hiện những bước nào? Nêu hoạt động chính trong mỗi bước?  + Câu 3: Dựa vào bài đọc, trình bày 1-2 bước làm thỏ con bằng giấy.  + Câu 4:  \*Giới thiệu về chú thỏ con bằng giấy được nói đến trong bài đọc. GV gợi ý:  + Chú thỏ được làm bằng nguyên liệu gì?  + Hình dáng ra sao? kích thước thế nào?  + Chú thỏ bằng giấy gồm những bộ phận gì?  \* Về cách làm chú thỏ. GV đặt câu hỏi gợi ý:  + Để làm chú thỏ cần thực hiện mấy bước?  + Mỗi bước cần làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Những hướng dẫn cụ thể để làm thỏ con bằng giấy.** | | - HS tra từ điển để giải từ ngữ mới.  - HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bút chì, hồ dán, kéo, giấy trắng, bút màu, giấy màu  + Để làm được thỏ con bằng giấy, cần phải thực hiện 3 bước. Hoạt động chính trong mỗi bước là:    + 1-2 HS trình bày bước làm thỏ con bằng giấy.  + Chú thỏ được làm bằng giấy  + HS trả lời theo bài học  + Chú thỏ bằng giấy gồm những bộ phận: Đầu thỏ, thân thỏ, tai thỏ và đế.  + Để làm chú thỏ cần thực hiện 3 bước  + HS trả lời theo bài học  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Truyền điện* để học sinh thi nêu cách làm đồ chơi mình đã tự làm được.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe | |

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: TÍNH TỪ**

***Ngày dạy: 20/11/2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: **Truyền điện** để khởi động bài học.  + Câu 1: Động từ là gì?  + Câu 2: Tìm các động từ có chứa tiếng “quý”.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + HS trả lời  + yêu quý, quý mến, …  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **\* Tìm hiểu về đặc điểm của sự vật.**  Bài 1: Tìm từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu dưới đây  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:    - GV YC HS HĐ nhóm 4 trên phiếu khổ to.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét kết luận  **Bài 2.** Tìm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn và xếp vào nhóm thích hợp.  - GV YC HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV có thể nêu một đáp án làm ví dụ cho học sinh hiểu “từ chỉ đặc điểm của sự vật” và “từ chỉ đặc điểm của hoạt động”  + VD: vàng ruộm (là đặc điểm của sự vật “ánh nắng”)  + VD: nhanh (là đặc điểm của hoạt động “lướt đi”).  - GV YC HS hoạt động nhóm 4 trên phiếu khổ to.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét kết luận  - GV chỉ rõ các từ đã tìm được chỉ đặc điểm của sự vật hoạt động cụ thể:  + VD: vàng ruộm, nâu sẫm, đỏ rực, xanh mướt (đặc điểm của nắng), thơm nồng (đặc điểm của cánh đồng), um tùm (đặc điểm của vườn cây), …  - GV giới thiệu kiến thức cần ghi nhớ. Những từ trong bài tập 1 và 2 được gọi là tính từ.  - Vậy theo em hiểu, tính từ là gì?  - GV mời 1-2 HS đọc to phần ghi nhớ. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV chốt lại kiến thức về tính từ | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc nhóm theo yêu cầu  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - Nhận xét, bổ sung  - Kết quả:    - HS đọc yêu cầu bài  - HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm theo yêu cầu  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - Nhận xét, bổ sung  - KQ:  + Từ chỉ đặc điểm của sự vật: vàng ruộm, thơm nồng, nâu sẫm, đỏ rực, xanh mướt, um tùm, nhỏ xíu, tròn xoe, …  + Từ chỉ đặc điểm của hoạt động: nhanh, thoăn thoắt, kín đáo, nhè nhẹ, chậm rãi, cao, …  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  + Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật hoạt động trạng thái.  - HS đọc phần ghi nhớ  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **Bài 3.** Đặt câu có sử dụng 1- 2 tính từ nói về đặc điểm của từng sự vật, hoạt động dưới đây.    - GV nhấn mạnh các kiến thức về tính từ  - GV hướng dẫn học sinh làm việc theo cặp  + Hãy nhớ lại bữa sáng hôm nay mình đã ăn, nhớ lại bộ quần áo mình thích hoặc có thể quan sát ngay bộ quần áo đang mặc và chọn một giờ học suy nghĩ về một số hoạt động trong giờ học đó để thực hiện các yêu cầu của bài học.  - GV khuyến khích học sinh tìm nhiều hơn 2 tính từ.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - Gọi các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Bài 4. Chơi trò chơi: Đoán đồ vật**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời 1 HS đọc luật chơi    - GV HD HS chơi trong nhóm  - GV mời 2 nhóm đại diện chơi với nhau  - GV tổng kết trò chơi và khen ngợi các đội chơi đoán đúng và nhanh.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc yêu cầu bài  - HS lắng nghe  - HS làm việc theo cặp đôi  - Các nhóm báo cáo kết quả  - HS nhóm khác nhận xét  - KQ:    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - 1 HS đọc luật chơi  - HS chơi trong nhóm  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ chỉ sự vật: *bảng GV, quạt trần, cây bàng, nắng, vườn cây, lá cờ tổ quốc, …*.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu HS nêu đặc điểm của các từ đó. Đội nào tìm được đặc điểm của từ nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 3: VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC**

***Ngày dạy: 21/11/2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động tại chỗ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS tham gia hoạt động khởi động  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập.** | |
| **Bài 1. Đọc bài hướng dẫn dưới đây và thực hiện yêu cầu**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS làm việc  - YC HS đọc bài hướng dẫn  - GV mời 1 HS đọc các câu hỏi  - YC HS làm việc theo nhóm 2 để trả lời các câu hỏi  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét kết luận  **Bài 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi.  - GV mời 1 HS đọc các câu trả lời của BT 1.  - GV lứu ý HS: Tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc  - YC HS làm việc theo nhóm 4 để trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét kết luận  - Qua bài tập 1, 2: Bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  - Gọi HS đọc ghi nhớ  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  **-** HS lắng nghe  - 1 HS đọc  - 1 HS đọc các câu hỏi  - HS làm việc theo nhóm 2  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - HS các nhóm khác nhận xét  - Kết quả:  a. Bài viết hướng dẫn thực hiện công việc làm một đồ chơi (chú nghé ọ bằng lá)  b. Phần chuẩn bị yêu cầu phải có vật liệu, dụng cụ để làm đồ chơi, gồm: một chiếc lá, hai sợi dây cước nhỏ, kéo (hoặc tay).  c. Phần hướng dẫn thực hiện có hai bước:  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  **-** HS lắng nghe  - 1 HS đọc các câu trả lời của bài tập 1.  - Lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm 4  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - HS các nhóm khác nhận xét  - HS trả lời theo ý hiểu  - 1-2 HS đọc ghi nhớ  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV yêu cầu HS nêu các nội dung đã học trong bài hôm nay  - YC HS: Tìm đọc bài viết hướng dẫn cách làm một đồ chơi đơn giản và cùng người thân làm đồ chơi đó (mang sản phẩm đến vào buổi học sau)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS nêu nội dung đã học  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .....................................................................................................................................................  .....................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Bài 22: BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ (4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức kĩ năng:***

**1.1. Đọc:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bức tường có nhiều phép lạ*.

- Biết đọc diễn cảm các từ ngữ và các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lý, cảm xúc của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Để làm một bài văn nói chung và văn miêu tả nói riêng, chúng ta cần phối hợp giữa quan sát thực tế và tưởng tượng, tái hiện lại những hình ảnh đã từng gặp trong trí nhớ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng, đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh.

**1.2. Viết:**

- Biết cách viết bài văn hướng dẫn thực hiện một công việc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với bài viết.

**1.3. Nói và nghe:**

- Nghe hiểu câu chuyện *Nhà phát minh và bà cụ,* kể lại được câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời GV kể)

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý, đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1+2: ĐỌC: BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ**

***Ngày dạy: 21,22/11/2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Làm thỏ con bằng giấy* và nêu nội dung bài học.  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Làm thỏ con bằng giấy* và nêu nội dung bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Nói về một điều tưởng tượng mà em mong là có thật?  - GV mời HS chia sẻ  - GV nhận xét ý kiến  - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  - GV giới thiệu khái quát câu chuyện *Bức tường có nhiều phép lạ*: Tranh vẽ bạn học sinh đang cắm cúi viết và bóng nghĩ vẽ rất nhiều hình ảnh trong mưa: chiếc ô tô đang chạy, chiếc thuyền giấy đang trôi, người nông dân và trâu đi cày, …Để biết bạn HS đang làm gì mà nghĩ đến hình ảnh như vậy. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - HS lắng nghe  - Bức tranh vẽ cảnh một bạn học sinh đang ngồi học bài, hình ảnh bác nông dân và con trâu, ô tô, thuyền giấy.  - HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến bảo Quy cách làm bài.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến trời đang nắng thì mưa  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *đọc nhẩm, tả lại, nhìn thẳng, phép lạ, nhìn mãi, đúng lúc, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Quy ngồi vào bàn,/ nhìn lên bức tường/ và thấy chiếc thuyền giấy trôi bồng bềnh giữa sân,/ những vai áo ướt sũng nước mưa của người đi cày,/ những hạt mưa đan nhau rơi xuống rào rào.*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật: *tài thật, có chứ, thế mà con bảo chẳng thấy gì.*  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc đóng một vai đọc các đoạn theo vai, sau đó đổi lại thứ tự đọc).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc theo vai trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc theo vai theo nhóm 3.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm chi tiết tả không gian nơi Quy đang ngồi học?  Câu 2: Hành động và suy nghĩ nào của Quy cho biết Quy đang gặp khó khăn với bài làm văn?  Câu 3: Điều gì khiến Quy nghĩ bức tường vôi xanh có phép lạ?  Câu 4: Vì sao bố kể cho Quy nghe về những trận mưa?  Câu 5: Theo em, vì sao Quy có thể làm được bài văn mà không cần nhìn bức tường có nhiều phép lạ nữa?  - GV nhận xét, chốt lại: Như vậy để làm một bài văn miêu tả, đầu tiên cần phải quan sát và ghi nhớ những điều mình đã quan sát, sau đó tái hiện trong đầu, kết hợp với tưởng tượng, dùng ngôn ngữ để tả lại những gì được tái hiện. Việc quan sát là vô cùng quan trọng khi muốn làm một bài văn miêu tả tốt.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt | | - 1 HS đọc toàn bài. Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc các câu hỏi  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  + Chi tiết tả không gian Quy ngồi học: Quy nhìn lên bức tường trước mặt. Màu vôi xanh mát hiện ra như tấm màn ảnh rộng.  - Câu trả lời đúng:  + Hành động: Quy chống tay, tì má, đọc nhẩm đề tập làm văn, thở dài.  + Suy nghĩ: Trời thì nắng mà bài văn là yêu cầu tả mưa.  - Vì Quy quan sát thấy bố thường tì cằm lên tay, nhìn vào bức tường một hồi rồi cầm bút viết lia lịa, nên Quy nghĩ bức tường có phép lạ, có thể gợi ý cho bố cách viết văn.  - Đáp án C: Vì bố muốn gợi cho Quy nhớ lại những trận mưa mà Quy đã gặp  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm 3-5 tính từ chỉ đặc điểm của sự vật hoặc hoạt động có trong bài *Bức tường có nhiều phép lạ*  - Mời học sinh làm việc nhóm 2.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2-3 câu tả một cơn mưa, trong đó có sử dụng những tính từ tả tiếng mưa.  - GV lưu ý HS: Câu được viết ra phải thỏa mãn hai yêu cầu: 1. Tả cơn mưa; 2. Trong câu có sử dụng tính từ tả tiếng mưa.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật: xanh mát, rộng, tài, bé tí, …  + Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động: (nhìn) *thẳng*, (viết) *lia lịa*, (trôi) *bồng bềnh*, (rơi) *rào rào*, *cắm cúi* (viết), …  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS lắng nghe  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - HS trình bày kết quả  - VD:  1. Trận mưa hôm qua to quá. Em nghe rõ tiếng mưa lộp độp trên mái nhà.  2. Trận mưa này dai dẳng quá. Tiếng mưa tí tách suốt ngày đêm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc theo vai bài văn.  + Em hãy đọc theo vai bài *Bức tường có nhiều phép lạ.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc theo vai | |

------------------------------------------------

**Tiết 3: VIẾT: VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC**

***Ngày dạy: 23/11/2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  + Hôm trước các em đã tìm hiểu cách viết hướng dẫn thực hiện một công việc. Bài học hôm nay, các em sẽ thực hành viết hướng dẫn thực hiện một công việc. | - HS tham gia hoạt động  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.** | | |
| **Bài 1. Chuẩn bị**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  *-* GV HD HS làm bài  - YC HS hoạt động nhóm 4 để trả lời các câu hỏi  - Gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV chốt kiến thức  **Bài 2. Lập dàn ý**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  *-* GV gọi HS đọc dàn ý trong SHS  - GV phân tích dàn ý  - YC HS hoạt động nhóm 2 để trình bày dàn ý cho bài văn viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi mà em yêu thích.  - Gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét chung và chốt nội dung: Dàn ý cho bài văn hướng dẫn các bước làm 1 đồ chơi yêu thích cần trình bày được 2 nội dung chính:  + Dụng cụ vật liệu cần chuẩn bị để làm đồ chơi.  + Hướng dẫn thực hiện: Kể lại các bước hướng dẫn làm đồ chơi theo trình tự, mỗi bước có thể gồm một số việc.    **Bài 3. Viết hướng dẫn theo dàn ý đã lập**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV lưu ý một số điểm:  + Trước khi viết em cần quan sát chi tiết từng bước làm đồ chơi xem mỗi bước có những hoạt động nào, sử dụng những vật liệu và dụng cụ nào.  + Cần sử dụng dấu hiệu phù hợp để chỉ ra trình tự các bước làm đồ chơi như chữ số (1, 2, 3, ..) hoặc chữ cái (a, b, c, …)  - GV YC HS viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi em yêu thích theo dàn ý đã lập  - GV hỗ trợ những HS gặp khó khăn trong quá trình viết  - GV nhận xét chung  **Bài 4: Đọc soát và chỉnh sửa**  - GV HD cả lớp làm việc nhóm 2 để đọc rà soát và chỉnh sửa bài viết cho nhau về cách trình bày các bước, cách dùng từ, đặt câu.  - Gọi HS chia sẻ bài làm  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS | | - HS đọc yêu cầu bài  - HS hoạt động nhóm 4 để TL các câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - 1 HS đọc dàn ý  - HS lắng nghe.  - HS hoạt động nhóm 2 theo yêu cầu  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài  - HS lắng nghe  - HS viết bài  - HS đổi vở để đọc rà soát và chỉnh sửa bài viết cho nhau về cách trình bày các bước, cách dùng từ, đặt câu.  - 3-4 HS chia sẻ bài làm  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE: NHÀ PHÁT MINH VÀ BÀ CỤ**

***Ngày dạy: 24/11/2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động tại chỗ  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.** | | |
| **2.1. Nghe kể chuyện và ghi lại những sự việc chính**  - GV gọi HS đọc yêu cầu 1  - GV giới thiệu nhân vật Ê -đi -xơn và bà cụ trong câu chuyện.  - GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ tranh  - GV kể câu chuyện (lần 2) và dừng lại kết hợp hỏi:  + Ê -đi -xơn và bà cụ nói chuyện gì với nhau?  + Vì sao sau khi nói chuyện với bà cụ Ê -đi -xơn lại nảy ra ý định chế tạo xe điện?  + Sự việc tiếp theo là gì?  + Em có ấn tượng nhất với sản phẩm nào do Ê -đi -xơn tạo ra?  - GV YC HS ghi lại những sự việc chính của câu chuyện.  - Gọi HS trình bày các sự việc ghi lại được trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu 1  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nghe và trả lời  - HS nhớ lại ở lần kể 1  - HS trả lời theo ý kiến riêng  - HS ghi lại những sự việc chính của câu chuyện.  - 3-4 HS trình bày các sự việc ghi lại được trước lớp  - HS lắng nghe |
| **2.2. Kể lại câu chuyện**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Nhìn tranh và tập kể lại từng đoạn câu chuyện.  - GV mời HS lên kể chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **2.3. Điều em ấn tượng nhất về nhà phát minh Ê -đi- sơn là gì? Vì sao?**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu.  - GV HD HS thảo luận nhóm 4 để trao đổi với các bạn về nội dung câu hỏi  - Gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS | | - 1 HS đọc yêu cầu 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.    - 5-6 HS lên kể chuyện.  - HS nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Kết quả:  + Điều em ấn tượng nhất về nhà phát minh Ê – đi - xơn là ông rất yêu khoa học  + Nhà phát minh Ê – đi - xơn rất giàu lòng thương người.  + Nhà phát minh Ê – đi - xơn không những rất giỏi về khoa học mà còn luôn gần gũi, thân thiện với mọi người.  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - Hãy nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện  - GV cho HS thực hiện *Kể lại cho người thân nghe câu chuyện nhà phát minh và bà cụ*  - YC HS tìm đọc một câu chuyện về nhà khoa học  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - 2-3 HS nêu cảm nghĩ  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ………….......................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................... | | |